**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM – BÀI 6 NỒNG ĐỘ DUNG DỊCH**

Câu 1: Hãy chọn câu trả lời nào là đúng nhất

Độ tan của một chất có trong nước ở nhiệt độ xác định là:

**A.** Số gam chất đó có thể tan trong 100g dung dịch.

**B.** Số gam chất đó có thể tan trong 100g nước.

**C.** Số gam chất đó có thể tan trong 100g dung môi để tao thành dung dịch bão hòa.

**D. Số gam chất đó có thể tan trong 100g nước để tạo thành dung dịch bão hòa.**

Câu 2: Khi tăng nhiệt độ thì độ tan của chất rắn trong nước:

**A.** đều tăng.

**B.** đều giảm.

**C. phần lớn là tăng.**

**D.** phần lớn là giảm.

Câu 3: Khi giảm nhiệt độ và tăng áp suất thì độ tan của chất khí trong nước:

**A. đều tăng.**

**B.** đều giảm.

**C.** có thể tăng và có thể giảm.

**D.** không tăng và cũng không giảm.

Câu 4: Chọn đáp án đúng. Công thức tính độ tan

1. **S =** $\frac{m\_{ct}}{m\_{dm}}$ **. 100%**
2. S = $\frac{m\_{dm}}{m\_{ct}}$ . 100%
3. S = mct . mdm . 100%
4. S = $\frac{m\_{ct}}{m\_{dm}}$

Câu 5: Công thức tính nồng độ phần trăm của dung dịch là

A. C% = mct.mdd.100%

**B. C% =** $\frac{m\_{ct}}{m\_{dd}}$ **. 100%**

C. C% = $\frac{m\_{dd}}{m\_{dm}}$ . 100%

D. C% = $\frac{m\_{ct}}{m\_{dm}}$ . 100%

Câu 6: Công thức tính nồng độ mol của dung dịch là

1. CM = n . V B. CM = n . M C. CM = $\frac{n}{V}$ D. CM = $\frac{V}{n}$

Câu 7: Định nghĩa nào đúng về dung dịch chưa bão hòa:

**A. Là dung dịch có thể hòa tan thêm chất tan.**

B. Là dung dịch có tỉ lệ 1 : 2 giữa chất tan và dung môi.

C. Là dung dịch có tỉ lệ 1 : 1 giữa chất tan và dung môi.

D. Là dung dịch làm quỳ tím hóa đỏ.

Câu 8: Chọn đáp án đúng nhất:

Công thức liên hệ giữa nồng độ phần trăm và độ tan là:

A. C% =  $\frac{2S}{100+S}$ . 100%

B. C% = S.100%

**C. C% =**$\frac{S}{100+S}$ **. 100%**

D. C% = $\frac{S+100}{S}$ . 100%

Câu 9: Ở 20 có độ tan của NaNO3 là 88 gam, hòa tan hoàn toàn NaNO3 vào 110 gam nước thu được dung dịch bão hòa. Khối lượng NaNO3 cần để hòa tan là

A. 99,2 gam

**B. 96,8 gam**

C. 97,1 gam

D. 98,4 gam

Câu 10: Bằng cách nào có được 200g dung dịch BaCl2 5%.

**A.** Hòa tan 190g BaCl2 trong 10g nước.

**B. Hòa tan 10g BaCl2 trong 190g nước.**

**C.** Hoàn tan 100g BaCl2 trong 100g nước.

**D.** Hòa tan 200g BaCl2 trong 10g nước.

Câu 11: Tính nồng độ mol của 850ml dung dịch có hòa tan 20g KNO3.Kết quả là:

**A. 0,233M.**

**B.** 23,3M.

**C.** 2,33M.

**D.** 233M.

Câu 12: T**ính khối lượng của Ba(OH)2 có trong 300 ml dung dịch Ba(OH)2 0,4M.**

A. 27,36 gam

B. 2,052 gam

**C. 20,52 gam**

D. 9,474 gam

Câu 13: **Hòa tan 10,6 gam Na2CO3 vào 456 ml nước thu được dung dịch A. Nồng độ mol của dung dịch A là**

A. 0,32M

B. 0,129M

C. 0,2M

**D. 0,219M**

Câu 14: **Hoà tan 4 gam NaOH vào nước, thu được 200ml dung dịch. Nồng độ mol của dung dịch NaOH là:**

**A. 0,5M.**

B. 0,1M.

C. 0,2M.

D. 0,25M.

Câu 15: **Hòa tan 75 gam HCl vào 225 gam nước thu được dung dịch B. C% của dung dịch B là**

**A. 25%.**

B. 30%.

C. 35%.

D. 40%.

Câu 16: ho 200 gam dung dịch FeCl2 9,525%. Tính số mol FeCl2 có trong dung dịch

A. 0,12 mol.

B. 0,20 mol.

C. 0,30 mol.

**D. 0,15 mol.**

Câu 17: Biết độ tan của K2SO4 ở 25 là 8 gam. Lấy m gam  K2SO4 hòa tan vào 250 gam nước thu được dung dịch bão hòa. Giá trị của m là

**A. 20 gam**

B. 21 gam

C. 22 gam

D. 23 gam

Câu 18: Ở 30°C°C, hòa tan hoàn toàn 64 gam KCl vào 200 gam nước, thu được dung dịch bão hòa. Độ tan của KCl là

A. 30 gam

B. 31 gam

**C. 32 gam**

D. 33 gam

Câu 19: Xác định độ tan của Na2SO4 trong 180 gam nước ở 20°C°C, biết rằng ở nhiệt độ này khối lượng Na2SO4 hòa tan trong nước là 90 gam thì thu được dung dịch bão hòa.

A. 30 gam

B. 35 gam

C. 45 gam

**D. 50 gam**

Câu 20: **Cần lấy bao nhiêu gam dung dịch HNO3 2,52% để có 3,78 gam HNO3 làm thí nghiệm?**

A. 120 gam.

**B. 150 gam.**

C. 160 gam.

D. 100 gam.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com